TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1997;

Số căn cước công dân: 044197000865; cấp ngày: 27/8/2022;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1996;

Số căn cước công dân: 044096003924; ngày cấp: 17/12/2021

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Võ Văn N.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung:

Anh chị thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Võ Thị Thùy N, sinh ngày 27/8/2014 và Võ Thị Như Q, sinh ngày 06/01/2020. Anh chị thỏa thuận giao 2 con Võ Thị Thùy N và Võ Thị Như Q cho chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi con chung Võ Thị Thùy N với chị Y mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2025 cho đến khi con Võ Thị Thùy N đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

b) Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Hải Y và anh Võ Văn N mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; anh N phải chịu 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Y thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn và án phí nuôi con cho anh N, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Yđã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0000477 ngày 25/7/2025. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND kv4 Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Q (x.H cũ) ĐKKH ngày 17/8/2017;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS; Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương